TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 7 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Xuân L - Sinh năm 1981 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1956 (đã chết năm 2018) và bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1982, hiện đang ở Đài Loan. Bị cáo có 01 con sinh năm 2000. Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 28/8/2014, bị Tòa án nhân dân Huyện N xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 06/5/2016, bị Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân Huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp trị giá 1.800.000 đồng.

- Ngày 21/10/2020, bị Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 28/01/2022 đã chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo Nguyễn Xuân L đầu thú, tạm giữ từ ngày 18/3/2023 đến ngày 26/3/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện N cho đến nay; có mặt.

* Bị hại: Cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/01/2008; địa chỉ: Xóm 3+4 V, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thiên A: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978 và chị Vũ Thị Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 3+4 V, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Thiên A: Ông Nguyễn Hoài Thanh – Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Hà Bích Ng, sinh ngày 03/01/2008; địa chỉ: Xóm 3+4 V, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Hà Bích Ng: Anh Hà Văn Kh, sinh năm 1981 và chị Vũ Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 3+4 V, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Phố Phú Vinh, thị trấn Ph, Huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 13/3/2023, Nguyễn Xuân L đến nhà Trần Văn H ở xóm 2 HTX N, xã N, huyện N rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 18Z7-0992 (xe do L mang đến) chở L đi tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi qua sân vận động xã N, Huyện N, thấy 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 18MĐ8-03122, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của cháu Nguyễn Thiên A dựng ở cổng sân vận động, không có người trông coi. L đến mở khóa điều khiển xe máy điện bỏ chạy, còn H điều khiển xe mô tô theo sau. Sau khi trộm cắp, cả hai đem bán xe máy điện cho anh Nguyễn Ng T ở Phố Phú Vinh, thị trấn Ph, Huyện K, tỉnh Ninh Bình được 2.400.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 18/3/2023, Nguyễn Xuân L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. (*Bút lục số: 10-11, 65-80, 103-110, 111-117, 119-131*). Trần Văn H sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Kết luận số 07/HĐ-ĐGTS ngày 19/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 18MĐ8-03122 trị giá 3.800.000 đồng. (*Bút lục số: 18*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Xuân L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện N đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Xuân L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai: Cháu Nguyễn Thiên A, Hà Bích Ng đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Ng T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua xe đạp điện 2.400.000 đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Hà Bích Ng là ông Nguyễn Hoài Thanh vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng có quan điểm bảo vệ: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân L với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Xuân L từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện

theo pháp luật, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Xuân L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 13/3/2023, Nguyễn Xuân L rủ Trần Văn H đi tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi qua sân vận động xã N, Huyện N, Nguyễn Xuân L, Trần Văn H đã lén lút trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 18MĐ8-03122 trị giá 3.800.000 đồng của cháu Nguyễn Thiên A. Bị cáo Nguyễn Xuân L đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo Nguyễn Xuân L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Xuân L là người rủ rê, cùng Trần Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Nguyễn Xuân L xếp vị trí, vai trò thứ nhất trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị hại là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/01/2008 dưới 16 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà xét xử hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng gia đình đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Ng T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua xe máy điện là 2.400.000 đồng. Trần Văn H hiện đang bỏ trốn, đang bị cơ quan Công an truy nã nên cần buộc bị cáo Nguyễn Xuân L bồi thường cho anh T số tiền 2.400.000 đồng là phù hợp. Trong trường hợp bị cáo L yêu cầu Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường cùng bị cáo L thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 18MĐ8-03122, cơ quan Công án đã trả lại cho cháu Nguyễn Thiên A quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển số 18Z7-0992, Nguyễn Xuân L mượn của bà Trịnh Thị Th (mẹ L), bà Th không biết L mượn xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan Công an đã trả lại cho bà Th là phù hợp.

[8] Đối với anh Nguyễn Ngọc T mua xe máy điện của Nguyễn Xuân L, Trần Văn H nhưng không biết đó là tài sản do L, H trộm cắp mà có nên Cơ quan Công an không xử lý anh T là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 584; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải bồi thường cho anh Nguyễn Ng T số tiền 2.400.000 đồng. Trong trường hợp bị cáo L yêu cầu Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường cùng bị cáo L thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Xuân L; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Huyện;
- Công an Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn R;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương